BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC VIỄN THÔNG**

Số: 257 /QĐ-CVT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ "Sửa chữa hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu và các hệ thống CNTT" thuộc danh mục nhiệm vụ sử dụng nguồn thường xuyên không tự chủ năm 2026 của Cục Viễn thông**

## CỤC TRƯỞNG CỤC VIỄN THÔNG

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thông;*

*Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-BKHCN ngày 15/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt chủ trương và danh mục nhiệm vụ sử dụng nguồn thường xuyên không tự chủ năm 2026 của Cục Viễn thông;*

*Căn cứ Quyết định số 2702/QĐ-BKHCN ngày 16/9/2025 của Bộ trưởng bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ năm 2026 của Cục Viễn thông (đợt 1);*

*Căn cứ Quyết định số 4255/QĐ-BKHCN ngày 19/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục và thẩm quyền trong quản lý nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn thu khác để thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 4558/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công Nghệ về việc phê duyệt giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-CVT ngày 15/05/2026 về việc phê duyệt chi tiết nhiệm vụ "Sửa chữa hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dự liệu và các hệ thống CNTT" theo Quyết định 2702/QĐ-BKHCN ngày 16/9/2025;*

*Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-BKHCN ngày 14/07/2026 của Cục trưởng Cục Viễn thông về việc phê duyệt dự toán chi tiết nhiệm vụ "Sửa chữa hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu và các hệ thống CNTT" thuộc danh mục nhiệm vụ sử dụng nguồn thường xuyên không tự chủ năm 2026 của Cục Viễn thông;*

*Căn cứ Giấy ủy quyền số 5915/GUQ-CVT ngày 31/12/2025 của Cục trưởng Cục Viễn thông.*

*Xét đề nghị của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Mạng và Dịch vụ tại Tờ trình số 9957/TTr-TTHT ngày 03/08/2026 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm "Sửa chữa hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu và các hệ thống CNTT";*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ "Sửa chữa hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu và các hệ thống CNTT" thuộc danh mục nhiệm vụ sử dụng nguồn thường xuyên không tự chủ năm 2026 của Cục Viễn thông với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Mạng và Dịch vụ và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC VIỄN THÔNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Trần Duy Hải**

# PHỤ LỤC

## Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ "Sửa chữa hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu và các hệ thống CNTT"

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CVT ngày / /2026 của Cục trưởng Cục Viễn thông)*

| Stt | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | *Tên gói thầu* | *Tóm tắt công việc chính của gói thầu* | | | | | | | | | |
| 1 | Cục Viễn thông | Cung cấp, thay thế linh kiện vật tư tiêu hao và linh kiện hỏng của hệ thống điều hòa không khí tại Trung tâm dữ liệu | 1. Cung cấp vật tư tiêu hao cho Chiller Carrier 30XW-V0880-0032<br>+Dầu máy nén, Mã: PP23BZ110005 hoặc tương đương: 8 thùng<br>+Filter lọc dầu, Mã: 00PPY010012800 hoặc tương đương: 04 cái<br>+ Gas bổ sung, Mã R134 A hoặc tương đương: 04 bình<br>+Filter lọc gas, Mã: DC48 hoặc tương đương: 8 cái<br>2. Cung cấp linh kiện vật tư tiêu hao cho Biến tần ABB ACH550-1<br>+ Quạt làm mát, Mã: 3615RL-05W-B40 hoặc tương đương: 04 cái<br>3. Thay thế linh kiện vật tư hư hỏng<br>+Bo mạch (Fan AUX | 567.000.000 | Ngân sách nhà nước, kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ năm 2026 của Cục Viễn thông, được phê duyệt tại Quyết định số 4558/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2025 | Chào giá trực tuyến rút gọn | | 30 ngày | Quý 3/2026 | Trọn gói | 120 ngày | không |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Board) của Chiller, Mã: 32GB500442E hoặc tương đương: 01 Cái<br>+Cảm biến nhiệt độ của Chiller, Mã: 00PSP000000159A hoặc tương tương: 03 cái<br>4. Dịch vụ thay thế | | | | | | | | | |
| 2 | Cục Viễn thông | Cung cấp, thay thế linh kiện vật tư tiêu hao và sửa chữa hệ thống nguồn điện tại Trung tâm dữ liệu | 1. Cung cấp và thay thế linh kiện cho UPS Riello 400KVA<br>+Quạt làm mát, Mã: 6R_02526023 hoặc tương đương: 04 cái<br>+Quạt làm mát, Mã: 6R_060602A016 hoặc tương đương: 16 Cái<br>+Dịch vụ thay thế<br>2. Cung cấp, thay thế linh kiện và sữa chữa cho các tủ STS Riello 250A<br>+Quạt làm mát, Mã: 6R_122000020 hoặc tương đương: 16 cái<br>+Quạt làm mát, Mã: 6R_122000063 hoặc tương đương: 8 cái<br>+Sửa chữa vách lưng của các tủ STS Riello 250A: 01 gói<br>+Dịch vụ thay thế | 720.879.307 | Ngân sách nhà nước, kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ năm 2026 của Cục Viễn thông, được phê duyệt tại Quyết định số 4558/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2025 | Chào giá trực tuyến rút gọn | | 30 ngày | Quý 3/2026 | Trọn gói | 120 ngày | không |
| **Tổng giá các gói thầu:** | | | | **1.287.879.307** | | | | | | | | |
| *Giá gói thầu bằng chữ: Một tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm linh bảy đồng.* | | | | | | | | | | | | |